

# ViewSonic®



## ViewSonic ViewBoard™

# GIẢI PHÁP TƯƠNG TÁC TÍCH HỢP AI CHO GIÁO DỤC & DOANH NGHIỆP

ViewBoard® IN05-C Series



## ViewBoard® IN05-C Series

Dòng sản phẩm ViewBoard IN05-C là màn hình tương tác 4K tích hợp AI, đạt chứng nhận EDLA cùng hệ điều hành Android 16, mang đến khả năng truy cập an toàn vào kho ứng dụng Google Play để làm phong phú thêm trải nghiệm học tập. Được trang bị công nghệ ép kính tiên tiến cho chất lượng hình ảnh sống động, chống chói hiệu quả cùng công nghệ cảm ứng siêu nhạy 50 điểm chạm giúp quá trình làm việc nhóm trở nên liền mạch. Sản phẩm đảm bảo trải nghiệm mượt mà, hiệu suất cao cho cả công tác giảng dạy lẫn cộng tác doanh nghiệp. Nâng tầm chất lượng giáo dục với hiệu suất vượt trội từ AI thông qua bộ công cụ: Circle Go, Ask AI, Calculator Pro, AI Painter, AI Mind Map, Video Pilot và Live Subtitle (Phụ đề trực tiếp).

### **EDLA Nâng tầm học tập với Android 16 EDLA**

Tối đa hóa sự tương tác trong không gian lớp học nhờ kho ứng dụng khổng lồ từ Google Play Store.



### **Bộ công cụ tích hợp AI**

Nâng tầm giảng dạy với sức mạnh AI qua các ứng dụng Circle Go, Ask AI, Calculator Pro, AI Painter, AI Mind Map, Video Pilot và Live Subtitle.



### **Vi xử lý 8 nhân (Octa-core)**

Vận hành trơn tru và mạnh mẽ với hiệu suất xử lý tốc độ cao.



### **Kết nối USB-C toàn diện**

Truyền tải dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả chỉ với một cổng USB-C.



### **Viết tự nhiên với Cảm ứng siêu nhạy**

Trải nghiệm viết vẽ mượt mà với 50 điểm chạm, công nghệ Ultra-Fine Touch, nhận diện bút kép.



### **Bảo mật được tối ưu hóa**

Tối đa hóa bảo mật thiết bị thông qua các bản cập nhật Android tự động.



### **Âm thanh mạnh mẽ**

Tích hợp hệ thống loa kép 20W mang lại chất âm sống động và rõ ràng.

# Tính năng tích hợp AI giúp giảng dạy thông minh hơn

## Hỗ trợ giảng dạy thông minh hơn

Cung cấp cho giáo viên các công cụ AI thông minh, được thiết kế nhằm đơn giản hóa công tác quản lý lớp học và truyền tải nội dung.



### Hỏi AI (Trợ lý giọng nói)

Điều khiển màn hình ViewBoard một cách tự nhiên thông qua giọng nói, thu âm giọng nói bằng bút thông minh hoặc bàn phím cảm ứng, mang lại trải nghiệm giảng dạy mượt mà hơn.



### Video Pilot (Trợ lý Video)

Chuyển đổi video thành nội dung học tập tương tác với các bản tóm tắt, phụ đề và các điểm nhấn quan trọng do AI tự động tạo ra.



## Nâng cao mức độ tương tác trong lớp học

Chuyển hóa sự sáng tạo và cộng tác thành những trải nghiệm học tập sống động.



### AI Painter (Họa sĩ AI)

Nhanh chóng lựa chọn các hình ảnh trực quan, sơ đồ và nội dung giảng dạy sáng tạo trực tiếp ngay trên bảng.



### AI MindMap (Sơ đồ tư duy AI)

Chuyển đổi các ý tưởng thành sơ đồ tư duy có hệ thống, cấu trúc bài giảng và các luồng tư duy (động não) chỉ trong vài giây.

## Hỗ trợ học tập & Giải quyết vấn đề tức thì

Đẩy nhanh tốc độ tiếp thu với các công cụ tích hợp AI hỗ trợ quá trình học tập và giải quyết vấn đề theo thời gian



### Circle Go (Khoanh vùng thông minh)

Chỉ cần khoanh tròn bất kỳ nội dung nào để ngay lập tức tạo ra các lời giải thích, câu hỏi thực hành, hình ảnh trực quan và tài liệu học tập.



### Calculator Pro (Máy tính chuyên nghiệp)

Giải phương trình với hướng dẫn chi tiết từng bước và các khái niệm toán học có tính tương tác.



### Phụ đề trực tiếp

Cải thiện tính năng phụ đề và dịch thuật đa ngôn ngữ theo thời gian thực, giúp các bài giảng trở nên dễ tiếp cận và mang tính hòa nhập cao hơn cho mọi đối tượng.

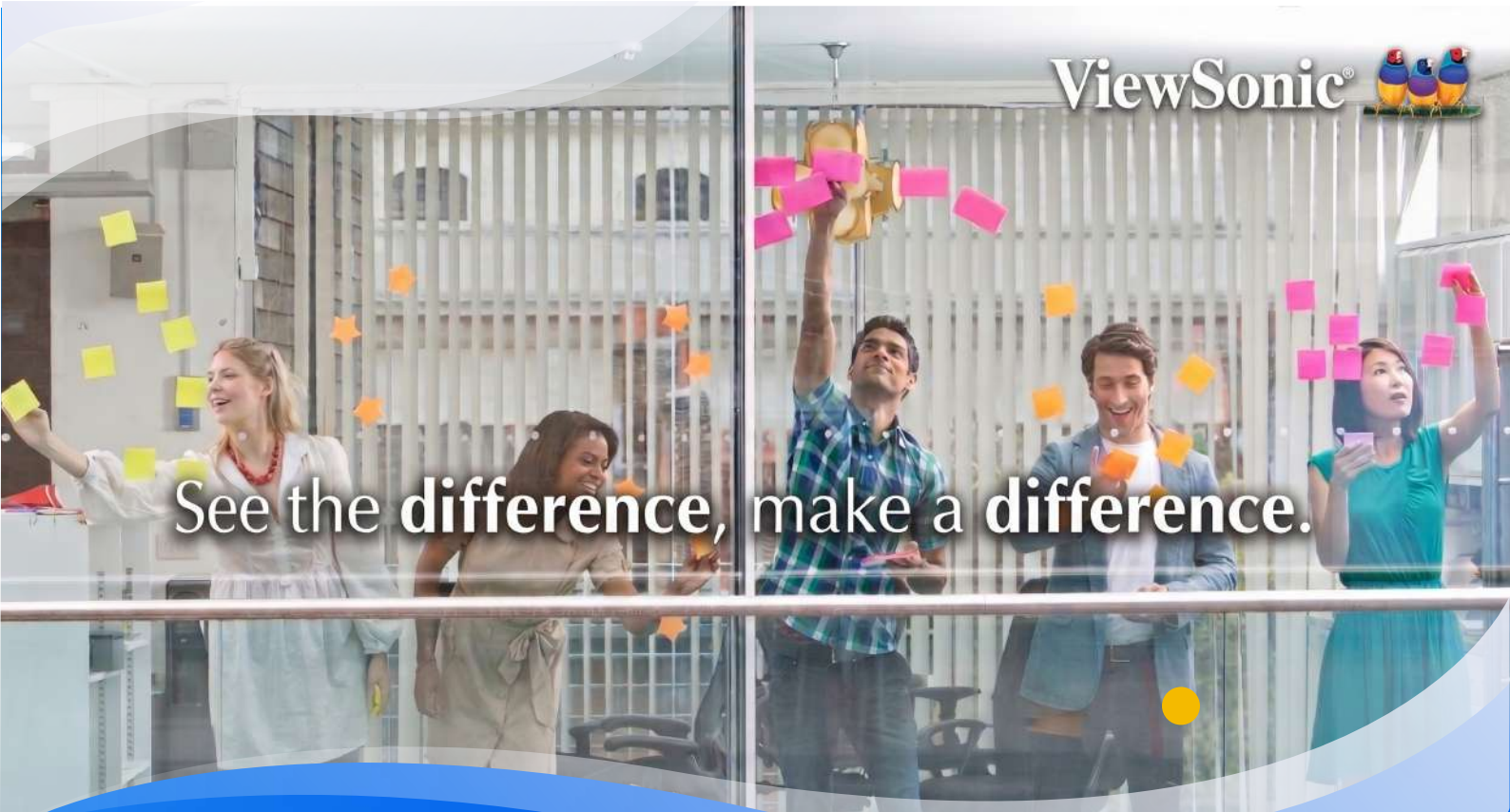


# ViewBoard®

## IN05-C Series



|                               | Model                           | IN6505-C                                                                                                                                                                                          | IN7505-C                                         | IN8605-C                                            |
|-------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| HIỂN THỊ                      | Kích thước tấm nền              | 65"                                                                                                                                                                                               | 75"                                              | 86"                                                 |
|                               | Loại tấm nền                    | Mô-đun TFT LCD với Đèn nền DLED                                                                                                                                                                   |                                                  |                                                     |
|                               | Diện tích hiển thị (mm)         | 1428.48(Ngang) × 803.52(Dọc) (64.5")                                                                                                                                                              | 1650.24(Ngang) × 928.26(Dọc) (74.5")             | 1895.04(Ngang) × 1065.96(Dọc) (85.6")               |
|                               | Tỷ lệ khung hình                | 16:9                                                                                                                                                                                              |                                                  |                                                     |
|                               | Độ phân giải                    | UHD 3840x2160( Điểm ảnh)                                                                                                                                                                          |                                                  |                                                     |
|                               | Màu sắc                         | 1.07 tỷ màu (8-bit + FRC)                                                                                                                                                                         |                                                  |                                                     |
|                               | Độ sáng                         | 400 nits                                                                                                                                                                                          |                                                  |                                                     |
|                               | Độ tương phản                   | 5000:1 (tối đa khi bật DCR)                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                     |
|                               | Thời gian phản hồi              | 6.5ms                                                                                                                                                                                             |                                                  |                                                     |
|                               | Góc nhìn                        | H=178, V=178                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                     |
|                               | Tuổi thọ đèn nền                | 50,000 Hours                                                                                                                                                                                      |                                                  |                                                     |
|                               | Xử lý bề mặt                    | Độ cứng 9H, Lớp phủ chống chói, Công nghệ Zero bonding                                                                                                                                            |                                                  |                                                     |
|                               | Hướng lắp đặt                   | Nằm ngang                                                                                                                                                                                         |                                                  |                                                     |
| CẤU HÌNH HỆ THỐNG             | Bộ vi xử lý                     | 8 nhân (Octa-Core)                                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
|                               | RAM                             | 8GB                                                                                                                                                                                               |                                                  |                                                     |
|                               | Bộ nhớ lưu trữ                  | 128GB                                                                                                                                                                                             |                                                  |                                                     |
| CẢM ỨNG                       | Loại / Công nghệ                | Nhấn điện hồng ngoại (IR) / Công nghệ cảm ứng siêu mịn (Ultra Fine Touch)                                                                                                                         |                                                  |                                                     |
|                               | Độ phân giải cảm ứng            | 32768 × 32768                                                                                                                                                                                     |                                                  |                                                     |
|                               | Điểm cảm ứng                    | Windows: 50 điểm, Android: 50 điểm                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
| CỔNG ĐẦU VÀO                  | HDMI                            | x 3, Mặt trước: 1, Mặt sau: 2 (HDMI 1 hỗ trợ ARC). (Tất cả hỗ trợ HDMI 2.0 3840 x 2160 @ 60Hz, HDCP 1.4/2.2, CEC)                                                                                 |                                                  |                                                     |
|                               | RS232                           | x1                                                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
|                               | Wifi                            | Tích hợp Mô-đun WiFi & Bluetooth (2.4GHz: 18 dBm, 5GHz: 15 dBm, BT: 4 dBm)                                                                                                                        |                                                  |                                                     |
|                               | Khe cắm OPS                     | x 1 (Khe cắm 80-pin)                                                                                                                                                                              |                                                  |                                                     |
| CỔNG ĐẦU RA                   | HDMI                            | x 1 (3840 x 2160 @ 60Hz)                                                                                                                                                                          |                                                  |                                                     |
|                               | Âm thanh (Audio)                | x1                                                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
|                               | SPDIF                           | x1                                                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
| LAN                           | RJ45                            | x 1 (10/100/1000 Mbps, Android tối đa 1000M, tín hiệu OPS và cảm ứng đầu ra tối đa 100M, không hỗ trợ USB-C)                                                                                      |                                                  |                                                     |
| CỔNG USB                      | Type A                          | x 4. Mặt trước: 2 (USB 3.2 Gen 1) đều hỗ trợ Smart USB. Cạnh bên: 1 (USB 3.2 Gen 1) chỉ hỗ trợ EDLA; 1 (USB 2.0) hỗ trợ Smart USB                                                                 |                                                  |                                                     |
|                               | Type B                          | x 2. Mặt trước: 1 (USB 2.0). Cạnh bên: 1 (USB 2.0)                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
|                               | Type C                          | x 1. Mặt trước: 1 (USB 3.2 Gen 1) *PD.<br>(Không hỗ trợ mở rộng màn hình & cảm ứng ngược - touchback)                                                                                             |                                                  |                                                     |
| LOA                           |                                 | 20W x 2                                                                                                                                                                                           |                                                  |                                                     |
| KHAY GẮN CAMERA               |                                 | Có                                                                                                                                                                                                |                                                  |                                                     |
| HỆ ĐIỀU HÀNH TÍCH HỢP         |                                 | Android 16 (EDLA)                                                                                                                                                                                 |                                                  |                                                     |
| TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT            |                                 | Cổng USB All-in-one: "SmartPort™ USB" cho mọi kênh.<br>Chia sẻ mạng LAN dễ dàng giữa màn hình tương tác (IFP) và thiết bị cắm trong (slot-in).<br>Cảm biến ánh sáng: Có. Cảm biến môi trường: Có. |                                                  |                                                     |
| NGUỒN ĐIỆN                    | Điện áp                         | 100-240V AC +/- 10% Dải rộng (Wide Range)                                                                                                                                                         |                                                  |                                                     |
|                               | Mức tiêu thụ                    | Bật: 72.54W (Tiêu chuẩn), Tắt: <0.5W                                                                                                                                                              | Bật: 73.74W (Tiêu chuẩn), Tắt: <0.5W             | Bật: 83.4W (Tiêu chuẩn), Tắt: <0.5W                 |
| CÔNG THÁI HỌC (LẮP ĐẶT)       | Giá treo tường (VESA*)          | 600 x 400 mm                                                                                                                                                                                      | 800 x 400 mm                                     | 800 x 600 mm                                        |
| ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG           | Nhiệt độ (°C)                   | 0°C to 40°C                                                                                                                                                                                       |                                                  |                                                     |
|                               | Độ ẩm                           | 20% - 80% RH (Không ngưng tụ)                                                                                                                                                                     |                                                  |                                                     |
| KÍCH THƯỚC (Rộng x Cao x Sâu) | Kích thước thực tế (inch / mm)  | 58.7 x 35.37 x 3.9(in) / 1491 x 898.5 x 99.1(mm)                                                                                                                                                  | 67.4 x 40.24 x 3.92(in) / 1712 x 1022 x 99.6(mm) | 77.05 x 45.67 x 3.88(in) / 1957 x 1159.9 x 98.6(mm) |
|                               | Kích thước đóng gói (inch/mm)   | 64 x 40 x 7(in) / 1628 x 1014 x 185(mm)                                                                                                                                                           | 73 x 45 x 7(in) / 1863 x 1155 x 185(mm)          | 83 x 51 x 7(in) / 2110 x 1291 x 185(mm)             |
| TRỌNG LƯỢNG                   | Trọng lượng tịnh (lb / kg)      | 66.58lb / 30.2kg                                                                                                                                                                                  | 88.85lb / 40.3kg                                 | 110.01lb / 49.9kg                                   |
|                               | Trọng lượng cả bao bì (lb / kg) | 84.22lb / 38.2kg                                                                                                                                                                                  | 112.88lb / 51.2kg                                | 135.8lb / 61.6kg                                    |
| TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT           |                                 | FCC ID, Energy Star, CE EMC, CB, CE R, RoHS, BIS, WPC                                                                                                                                             |                                                  |                                                     |
| PHỤ KIỆN ĐI KÈM               |                                 | Dây nguồn 3m x 1, Bút cảm ứng x 2, Hướng dẫn sử dụng nhanh kèm Tuyên bố tuân thủ (Compliance statement).                                                                                          |                                                  |                                                     |
| PHỤ KIỆN TƯƠNG THÍCH          | Máy tính cắm trong(Slot-in PC)  | Dòng VPC3 (VPC3 series)                                                                                                                                                                           |                                                  |                                                     |



See the **difference**, make a **difference**.

## Vì sao chọn ViewSonic?

Trải qua 40 năm không ngừng đổi mới và phát triển, ViewSonic tự hào là thương hiệu tiên phong trong lĩnh vực giải pháp hiển thị trực quan, luôn hiện thực hóa cam kết giúp khách hàng "Thấy sự khác biệt" (See the Difference). Chúng tôi cung cấp danh mục sản phẩm toàn diện bao gồm: Màn hình máy tính, Màn hình thương mại, Màn hình tương tác ViewBoard, Màn hình cảm ứng, Máy chiếu, Màn hình Direct View LED và các phụ kiện AV. Bên cạnh phần cứng vượt trội, ViewSonic còn mang đến các giải pháp phần mềm và dịch vụ hàng đầu, nổi bật là myViewBoard - hệ sinh thái giáo dục sáng tạo được thiết kế tối ưu cho bảng trắng kỹ thuật số ViewBoard.

## Tập đoàn ViewSonic

### ViewSonic Châu Mỹ

10 Pointe Drive  
Brea, CA, 92821  
USA

### ViewSonic Châu Âu

6th Floor, Westminster  
Tower 3 Albert Embankment  
SE1 7SP London  
United Kingdom

### ViewSonic Châu Á Thái Bình Dương

9F, No. 192, Lien Chen Road,  
Zhonghe Dist., New Taipei  
City, 23553 Taiwan

## Nhà phân phối ủy quyền ViewSonic tại Việt Nam

## Công ty TNHH Thương mại & Phát triển Công nghệ Đức Pháp



[www.ducphap.com](http://www.ducphap.com)



[congngheducphap@gmail.com](mailto:congngheducphap@gmail.com)



093 1221 388 - 0909 138 114

